TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2024/QĐST– HNGĐ	*Tam Bình, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn B, sinh năm 1981

Địa chỉ thường trú: ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1986

Địa chỉ thường trú: ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị N thống nhất trình bày chưa có con chung và không có con nuôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị N thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị N thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị N thống nhất thỏa thuận. Ông Trần Văn B tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013819 ngày 02/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên ông B còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND huyện Tam Bình: 02b;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01b;
- UBND xã nơi thực hiện ĐKKH: 01b;
- Đương sự: 02b;
- Lưu: 04b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Kim Liên